ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 157/2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thời gian lập, lập lại dự toán ngân sách cấp xã và gửi dự toán ngân sách; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính; tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán; việc rút dự toán ngân sách; thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; thời gian gửi báo cáo quyết toán và công khai ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 166/TTr-STC ngày 10 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 472/BC-STP ngày 19 tháng 8 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về thời gian lập, lập lại dự toán ngân sách cấp xã và gửi dự toán ngân sách; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính; tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán; việc rút dự toán ngân sách; thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; thời gian gửi báo cáo quyết toán và công khai ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thời gian lập, lập lại dự toán ngân sách cấp xã và gửi dự toán ngân sách; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính; tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán; việc rút dự toán ngân sách; thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; thời gian gửi báo cáo quyết toán và công khai ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Đức Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thời gian lập, lập lại dự toán ngân sách cấp xã và gửi dự toán ngân sách; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính; tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán; việc rút dự toán ngân sách; thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; thời gian gửi báo cáo quyết toán và công khai ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã; thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị giao quản lý quỹ); các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I; việc rút dự toán của ngân sách cấp xã; thời hạn và mẫu biểu báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương và báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 4 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a, b khoản 3 Điều 15; điểm k khoản 2 Điều 18, điểm g khoản 2 Điều 18, khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 35 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán ngân sách, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

1. Trường hợp dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 22 tháng 12;

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trình dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được giao dự toán để Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 và Ủy ban nhân dân cấp xã giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và đơn vị được giao dự toán tại cấp xã hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 theo quy định tại khoản 8 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (*đối với cơ quan, đơn vị giao quản lý quỹ)*

Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng dự toán ngân sách năm sau, các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã lập, gửi dự toán ngân sách, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị giao quản lý quỹ) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

Điều 5. Các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính

Đơn vị dự toán cấp I ở địa phương giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, gửi cơ quan tài chính để kiểm tra, gửi Kho bạc Nhà nước khu vực quản lý địa bàn cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện; đồng thời gửi cơ quan tài chính các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán theo các mẫu biểu Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC; bảng tổng hợp chương trình, dự án, đề án, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt và văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có điều chỉnh, bổ sung) so với khi lập dự toán.

Điều 6. Mức rút dự toán đối với ngân sách cấp xã

1. Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã, UBND cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Sở Tài chính)* để xem xét, quyết định;

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã, căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, UBND cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết, thì phải hoàn trả ngân sách tỉnh trong phạm vi tối đa 30 ngày kể từ ngày rút dự toán.

Điều 7. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương và tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên theo quy định của pháp luật

1. Thời hạn báo cáo:

a) Định kỳ ngày 15 hằng tháng, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương;

b) Định kỳ hằng quý, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu cho Sở Tài chính chậm nhất vào ngày 05 của tháng đầu quý sau, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 08 của tháng đầu quý sau để đảm bảo thời hạn báo cáo Bộ Tài chính.

2. Mẫu biểu báo cáo: Theo mẫu biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại năm trước của ngân sách cấp xã

Trước ngày 10 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước theo mẫu biểu số 05 kèm theo Quyết định này.

Điều 9. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính

1. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh, chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm sau, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm gửi báo cáo quyết

toán ngân sách năm đã được xét duyệt theo quy định đến Sở Tài chính để tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định.

2. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã, chậm nhất đến ngày 28 tháng 02 năm sau, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm đến cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định để thực hiện thẩm tra, tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương.

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I chịu trách nhiệm tổ chức lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán đúng thời hạn quy định tại Điều này; đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo quyết toán. Trường hợp gửi báo cáo quyết toán không đúng thời hạn hoặc không bảo đảm nội dung theo quy định thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 10. Báo cáo công khai ngân sách

1. Mẫu biểu báo cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

2. Đơn vị dự toán ngân sách các cấp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ, cùng thời điểm thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán ngân sách và UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm thực hiện các nội dung và báo cáo đảm bảo thời gian, mẫu biểu theo quy định nêu trên.

2. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán ngân sách và UBND các xã, phường, đặc khu không chấp hành đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định, cơ quan tài chính có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ chi ngân sách theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trừ các khoản chi lương, phụ cấp, trợ cấp xã hội, học bổng và một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước (không bao gồm các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa); chi bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp dưới; chi cho dự án chuyển tiếp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia; chi các dự án đầu tư chuyển tiếp quan trọng, cấp bách khác để khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.